

Số: /KH-UBND

Kỳ Xuân, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Kỳ Xuân

Thực hiện Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân xã Kỳ Xuân ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo bền vững năm 2026 (chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025) theo Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: “Tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm từ 1,5%/năm trở lên”.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030 làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2027 và giai đoạn 2027-2030; là căn cứ để đánh giá tiêu chí nghèo đa chiều đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2027-2030; phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện đúng quy định, chặt chẽ từ thôn và có sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư; kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, khách quan, chính xác.

- Bí thư, thôn trưởng các thôn chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND xã, UBND xã và các ban ngành có liên quan về tính chính xác của kết quả rà soát thuộc địa bàn thôn quản lý.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN RÀ SOÁT

1. Phạm vi rà soát: Trên địa bàn xã Kỳ Xuân.

2. Thời gian rà soát

- Thời gian rà soát định kỳ hằng năm: từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện rà soát.

- Thời gian rà soát trong năm: từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

1.1. Đối tượng rà soát: hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

1.2. Phương pháp rà soát: thực hiện theo khoản 1 Điều 2 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ¹.

1.3. Quy trình rà soát: thực hiện theo Điều 4 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

2.1. Đối tượng rà soát

a) Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.
- Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.

2.2. Phương pháp rà soát²

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình (sau đây gọi là điểm Đ) để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình.

- Điểm Đ được xác định từ Phiếu B1 tại Mẫu số 2.2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; được quy đổi sang mức thu nhập bình quân đầu người như sau: 190 điểm khu vực nông thôn tương đương 2.200.000 đồng/người/tháng.

- Số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản là tổng chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình, được xác định từ Phiếu B2 tại Mẫu số 2.3 và Mục III Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, tính điểm Đ từ Phiếu B1 và số thiếu hụt TH từ Phiếu B2, thực hiện phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo như sau:

+ Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ có điểm Đ từ 190 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH từ 03 chỉ số trở lên.

¹ Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

² Thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

+ Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có điểm Đ từ 190 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH dưới 03 chỉ số.

+ Hộ có điểm Đ trên 190 điểm ở khu vực nông thôn được xác định không thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Hộ thoát nghèo là hộ có điểm Đ trên 190 điểm ở khu vực nông thôn, trước thời điểm rà soát thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã.

2.3. Quy trình rà soát

a) *Quy trình rà soát định kỳ hằng năm*³:

Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã chủ trì, phối hợp với thôn trưởng và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, bao gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo
- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.
- + Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.

Bước 2: tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

- Người thực hiện rà soát sử dụng Phiếu B1 Mẫu số 2.2, Phiếu B2 Mẫu số 2.3, Phiếu C Mẫu số 2.4, Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT để rà soát, phân loại hộ gia đình theo Danh sách hộ gia đình cần rà soát.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, tính điểm Đ từ Phiếu B1 và số thiếu hụt TH từ Phiếu B2, thực hiện phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo.

- Lập Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát theo Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT đối với hộ gia đình đủ điều kiện sau phân loại.

Bước 3: tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát

- Căn cứ kết quả rà soát, phân loại tại Bước 2, thôn tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát, phân loại theo danh sách lập theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Thành phần cuộc họp: Trưởng thôn (chủ trì); đại diện Ủy ban nhân dân xã, người thực hiện rà soát; đại diện một số hộ gia đình theo kết quả phân loại hộ gia đình; mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, một số hộ gia đình cư trú trên địa bàn xã.

³ Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Nội dung cuộc họp: lấy ý kiến về kết quả rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo.

Trường hợp có ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp đồng ý hộ gia đình thuộc Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người chủ trì cuộc họp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo việc niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại Bước 4.

Trường hợp có dưới 50% tổng số người tham dự cuộc họp đồng ý hộ gia đình thuộc Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người chủ trì cuộc họp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo rà soát lại.

- Kết quả cuộc họp gồm: Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; 02 biên bản có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp, người thực hiện rà soát, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và đại diện của một số hộ dân theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; 01 biên bản gửi Ủy ban nhân dân xã, 01 biên bản Trưởng thôn lưu.

Bước 4: niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết, thông báo công khai danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa thôn. Công thông tin điện tử xã và qua đài truyền thanh xã (nếu có) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, thông báo.

- Trong thời hạn niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có ý kiến không đồng ý với danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xử lý và công khai kết quả tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại thôn.

- Hết thời hạn niêm yết, thông báo công khai, phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo tổng hợp danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận kết quả rà soát.

Bước 5: công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT bảo đảm quy định về thời gian rà soát; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT trước ngày 31/12/2026. Trường hợp không đủ điều kiện công nhận theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Quyết định công nhận kèm theo Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã, niêm yết, thông báo công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại thôn.

b) *Quy trình rà soát trong năm*: thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

3. Chế độ báo cáo và biểu mẫu tổng hợp⁴

3.1. Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm

- Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm: trước ngày 02 hàng tháng, Cấp ủy, BCS thôn tổng hợp, báo cáo UBND xã kết quả rà soát.

- Trường hợp đột xuất thì báo cáo theo yêu cầu của UBND xã.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3.2. Chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ hằng năm

- Cấp ủy, BCS thôn tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2027-2030, gửi UBND xã **trước 20/10/2026**.

- Tổng hợp báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2027-2030, gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước gửi UBND xã **trước 02/11/2026**. Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3.3. Mẫu, biểu tổng hợp

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm và rà soát trong năm theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo các Mẫu số từ 3.1 đến 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

4. Kinh phí thực hiện⁵

4.1. Rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025:

- Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm cả vốn của năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo quy

⁴ Thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

⁵ Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026

định điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 để thực hiện năm 2026.

- Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính (theo quy định liên quan từ công tác tổ chức, tập huấn đến chi thực hiện rà soát tại các Điều 78, Điều 79 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025).

4.2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

a) *Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo ở địa phương thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương*: theo quy định khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 (quy định: “*Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo*”), quy định Điều 8 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT (quy định: “*Kinh phí thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Thông tư này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*”).

Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính⁶.

b) *Các nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của Chương trình*: theo quy định khoản 2 Điều 39 Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo xã; Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ rà soát viên về nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định;

⁶ Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

- Căn cứ quy định hiện hành lập dự toán và bố trí kinh phí cho đợt rà soát điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã năm 2026 đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm;

- Tổ chức tiếp nhận từ Sở Nông nghiệp và Môi trường tài liệu, mẫu phiếu soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Theo dõi, đôn đốc, tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, báo cáo các vấn đề vướng mắc, khó khăn vượt thẩm quyền;

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền theo quy định;

- Tham mưu UBND xã: Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; báo cáo kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo giai đoạn 2022-2025; giai đoạn 2027-2030 theo quy định.

2. Văn phòng HĐND- UBND xã

- Phối hợp Phòng Kinh tế tổ chức tập huấn hướng dẫn cho đội ngũ rà soát viên về nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Chủ trì lấy ý kiến của Ủy viên UBND xã về dự thảo quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo;

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nhà văn hóa thôn. Trường hợp có thắc mắc, khiếu nại của người dân, tiến hành phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình, quy định.

3. Phòng Văn hoá – Xã hội, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, giai đoạn 2027-2030. Nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

4. Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Chỉ đạo, đôn đốc các thôn được phân công phụ trách tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy trình và thời gian quy định;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của thôn; trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh thì báo cáo đề xuất Ban Chỉ đạo xã để kịp thời xử lý khắc phục;

- Tham gia thẩm định kết quả rà soát của đơn vị được phân công phụ trách chỉ đạo và thực hiện công tác báo cáo theo quy định; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn được phân công phụ trách.

5. Đề nghị các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan:

- Các đoàn công tác theo Quyết định số 183-QĐ/ĐU ngày 14/7/2026 của BTV Đảng ủy: Trực tiếp chỉ đạo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức đoàn thể: chỉ đạo các đoàn thể cơ sở tổ chức thông tin tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia thực hiện tốt và giám sát chặt chẽ quá trình rà soát trên phạm vi toàn xã.

6. Cấp ủy - Ban cán sự thôn

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên các phương tiện truyền thông;

- Cử 01 rà soát viên thực hiện nhiệm vụ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Rà soát viên là người thực hiện tốt các biểu mẫu và ghi đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn, không để sai, sót và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo;

- Căn cứ thời gian để báo cáo số liệu sơ bộ và số liệu chính thức về Ban chỉ đạo xã đúng thời gian quy định;

- Thực hiện đầy đủ các bước theo quy định, các văn bản họp triển khai và các biểu mẫu liên quan;

- Quá trình triển khai nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Kỳ Xuân. Yêu cầu các phòng, đơn vị, ban, ngành, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo xã, Chi ủy - Ban cán sự các thôn nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TTr: Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng: Kinh tế, VH-XH;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- 12 thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thế Anh